

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM  
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về quản lý nợ của chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BTC, ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết về Kế hoạch Tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 389/BC-UBND ngày 05 tháng*

12 năm 2020, số 392/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân, ý kiến thảo luận Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; từng bước cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước; cân đối giữa tích lũy và tiêu dùng, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, đầu tư hợp lý cho con người và giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính đi đôi với đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát tài chính; giảm mạnh và kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, nợ công, nợ nước ngoài, bảo đảm ổn định kinh tế xã hội của địa phương.

#### **2. Mục tiêu cụ thể (Có 02 biểu số liệu chi tiết kèm theo)**

##### **a) Về kế hoạch thu ngân sách nhà nước**

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 là 20.000.000 triệu đồng (trong đó, phần đầu đến 2025 thu NSNN trên địa bàn tỉnh đạt trên 5.000 tỷ đồng), tăng 45,4% so với thực hiện giai đoạn (2016-2020); trong đó thu nội địa dự kiến 18.229.000 triệu đồng (*thu tiền sử dụng đất 4.978.000 triệu đồng*), thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.621.000 triệu đồng, thu viện trợ từ nguồn thu ngân sách địa phương 150.000 triệu đồng.

Tổng nguồn thu ngân sách địa phương (*bao gồm thu được hưởng theo phân cấp, Trung ương bổ sung cân đối*) giai đoạn 2021 - 2025 là 44.372.000 triệu đồng; trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 16.358.000 triệu đồng; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 28.014.000 triệu đồng.

##### **b) Về kế hoạch chi ngân sách địa phương**

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 là 44.372.000 triệu đồng, tăng 30% so với thực hiện giai đoạn (2016-2020), trong đó: chi đầu tư phát triển 15.443.000 triệu đồng; chi thường xuyên 28.769.000 triệu đồng; chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay 10.000 triệu đồng; chi từ nguồn viện trợ 150.000 triệu đồng.

##### **c) Về kế hoạch vay, trả nợ vay (gốc) đầu tư cơ sở hạ tầng**

Mức dư nợ đầu kỳ giai đoạn 2021-2025 dự kiến là 52.587 triệu đồng, trả nợ gốc vay trong kỳ của giai đoạn 2021-2025 dự kiến là 41.500 triệu đồng, tổng mức vay (rút vốn) dự kiến trong kỳ giai đoạn 2021-2025 là 205.739 triệu đồng, mức dư nợ cuối kỳ dự kiến của giai đoạn 2021-2025 là 216.826 triệu đồng.

### **3. Giải pháp thực hiện Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025**

#### **a) Về thu ngân sách**

- Đẩy mạnh phân cấp nguồn thu cho các huyện, thành phố, nhằm khuyến khích các địa phương chủ động khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn; tăng cường các biện pháp thúc đẩy, điều hành tốt nhiệm vụ thu ngân sách. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan tài chính các cấp trong việc báo cáo định kỳ; thường xuyên theo dõi các nguồn thu lớn trên địa bàn, phân tích tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp thu. Phần đầu hoàn thành vượt dự toán thu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao hằng năm.

- Tổ chức thực hiện tốt thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng tỉ trọng thu nội địa, tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực tài nguyên đất đai, khoáng sản,... và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

#### **b) Về chi ngân sách**

- Trên cơ sở khả năng nguồn lực ngân sách địa phương, cơ cấu, sắp xếp lại nhiệm vụ chi cho phù hợp, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết, mang tính đột phá. Dành nguồn lực ngân sách để hỗ trợ đầu tư phát triển các sản phẩm, ngành nghề mũi nhọn, bền vững của tỉnh; phát triển vùng khó khăn, vùng kinh tế động lực, trọng điểm; Các đề án, chính sách, kế hoạch phải đảm bảo cân đối chắc chắn nguồn ngân sách trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.

- Phân bổ vốn đầu tư phát triển theo hướng tập trung, ưu tiên bố trí vốn trả nợ xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công và dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng, khai thác; hạn chế tối đa khởi công mới; bố trí vốn hoàn trả ứng trước. Triển khai các dự án đầu tư phải đúng mức vốn kế hoạch được giao, cân đối đủ nguồn vốn, không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản. Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý.

- Điều hành chi ngân sách theo tiến độ thực hiện nguồn thu, chủ động cắt giảm, giãn tiến độ khi thu không đạt dự toán. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các lĩnh vực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư thực hiện các dịch vụ công (y tế, giáo dục, thể dục thể thao...); tập trung nguồn lực để đầu tư cho các vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Tập trung triển khai tốt các chính sách trợ giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số, cho người nghèo, diện chính sách. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai để đảm bảo chi đúng, đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng. Thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Rà soát, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, thuộc phạm vi lĩnh vực tài chính địa phương cho phù hợp với tình hình thực tiễn, phân cấp quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, công dân nhằm đẩy mạnh thu

hút đầu tư, tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo.

- Tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tinh gọn theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017; thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Thường xuyên rà soát danh mục máy móc thiết bị chuyên dùng đã ban hành để sửa đổi, bổ sung kịp thời phục vụ nhu cầu mua sắm, trang bị sử dụng tại các đơn vị. Đồng thời rà soát tham mưu bố trí kinh phí theo hướng hạn chế mua sắm các trang thiết bị đắt tiền để tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2020./.

*Nơi nhận:* *Duu*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tài chính (*Vụ Pháp chế*);
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản QPPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hòa**